

**CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐỒNG THÁP**

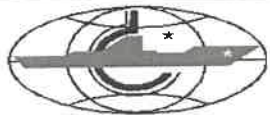


**QUY TRÌNH
THỦ TỤC TÀU BIỂN QUÁ CẢNH**

MÃ SỐ : **QT.PCTTAT.05**
LẦN BAN HÀNH : **02**
NGÀY BAN HÀNH : **24/5/2024**

Đồng Tháp, năm 2024

★ BỐ



VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
ĐỒNG THÁP

QUY TRÌNH
THỦ TỤC TÀU BIỂN
QUÁ CẢNH

Mã hiệu: QT.PCTTAT.05

Lần ban hành: 02

Ngày ban hành: 24/5/2024

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Lê Khả Năng	Nguyễn Ngọc Dũng	Vũ Đăng Vượng
Chữ ký			 
Chức vụ	Trưởng phòng	Phó Giám đốc	Giám đốc



VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
ĐỒNG THÁP

QUY TRÌNH **THỦ TỤC TÀU BIỂN** **QUÁ CẢNH**

Mã hiệu: QT.PCTTAT.05

Lần ban hành: 02

Ngày ban hành: 24/5/2024

Quy trình này thống nhất biểu mẫu, trình tự thủ tục hành chính cho tàu thuyền nước ngoài quá cảnh Việt Nam từ Campuchia, nhằm nâng cao trách nhiệm của cán bộ nghiệp vụ, rút ngắn thời gian làm thủ tục, tạo thuận lợi tối đa cho các tổ chức và cá nhân liên quan.

2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng cho Đại diện Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp tại Vĩnh Xương - Thường Phước và người làm thủ tục cho tàu thuyền nước ngoài quá cảnh.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Bộ Luật hàng hải Việt Nam ban hành ngày 25/11/2015;
- Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.

- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

- Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải;

- Thông tư 03/2022/TT-BGTVT ngày 18/02/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Bến Tre và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp.

- Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải (TT162).

- Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải (TT90).

- Thông tư số 74/2021/TT-BTC ngày 27/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải (TT74).

- Các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các Hiệp định, thỏa thuận, mà Việt Nam tham gia hoặc ký kết;

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

4.1 Định nghĩa

- Người làm thủ tục: là chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được uỷ quyền;

- Trục ban cảng vụ: là viên chức Cảng vụ hàng hải Đồng Tháp tại nơi tiến hành thủ tục, chịu trách nhiệm tiếp nhận, tham mưu, giải quyết những công việc liên quan đến hoạt động hàng hải trong vùng nước cảng biển;





VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
ĐỒNG THÁP

QUY TRÌNH
THỦ TỤC TÀU BIỂN
QUÁ CẢNH

Mã hiệu: QT.PCTTAT.05

Lần ban hành: 02

Ngày ban hành: 24/5/2024

- Kế toán thu: là viên chức kế toán Cảng vụ hàng hải Đồng Tháp tại nơi tiến hành thủ tục, chịu trách nhiệm tính, thu các loại phí và lệ phí theo quy định.

- Người có thẩm quyền là Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp hoặc người được Giám đốc ủy quyền.

4.2 Chữ viết tắt

- NĐ58: Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

- Đại diện VX - TP: Đại diện Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp tại Vĩnh Xương - Thường Phước.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý		
	NĐ58		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	<ul style="list-style-type: none"> * Các giấy tờ phải nộp bao gồm (bản chính): - Thông báo/xác báo tàu thuyền nước ngoài quá cảnh; - Bản khai chung; - Danh sách thuyền viên; - Danh sách hành khách (nếu có); - Bản khai An ninh tàu biển (nếu có); * Các giấy tờ phải xuất trình bao gồm (bản chính): - Giấy phép rời cảng - Giấy chứng nhận đăng ký tàu thuyền; - Các giấy chứng nhận về an toàn kỹ thuật của tàu thuyền theo quy định; - Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền viên theo quy định; - Hộ chiếu thuyền viên, sổ thuyền viên hoặc giấy tờ có giá trị tương đương; - Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu; - Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu về ô nhiễm môi trường đối với tàu chuyên dùng vận chuyển dầu mỏ, chế phẩm từ dầu mỏ hoặc các hàng hóa nguy hiểm 		





VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
ĐỒNG THÁP

**QUY TRÌNH
THỦ TỤC TÀU BIỂN
QUÁ CẢNH**

Mã hiệu: QT.PCTTAT.05

Lần ban hành: 02

Ngày ban hành: 24/5/2024

	khác; - Hộ chiếu của hành khách (nếu có).			
5.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
5.4	Thời gian xử lý			
	Không quá 02 giờ			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	- Khu vực Vĩnh Xương - Thường Phước: Phòng thủ tục tàu thuyền tại Đại diện VX - TP.			
5.6	Lệ phí			
	- TT261 - TT90 - TT74			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận và xử lý thông tin tàu thuyền quá cảnh	Trực ban Cảng vụ		
Bước 2	Chấp thuận cho tàu quá cảnh	Người có thẩm quyền	Không quá 02 giờ	
Bước 3	Tiếp nhận, kiểm tra và làm thủ tục cho tàu quá cảnh	Trực ban Cảng vụ		





VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
ĐỒNG THÁP

**QUY TRÌNH
THỦ TỤC TÀU BIỂN
QUÁ CẢNH**

Mã hiệu: QT.PCTTAT.05

Lần ban hành: 02

Ngày ban hành: 24/5/2024

Bước 4	Thu phí và cấp phép cho tàu biển quá cảnh trên phần mềm điện tử; thông báo kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức	Người có thẩm quyền/Kế toán/Văn thư/Trực ban Cảng vụ		
Bước 5	Lưu hồ sơ	Trực ban Cảng vụ		

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM.PCTTAT.05.01	Bản khai an ninh tàu biển
2	BM.PCTTAT.05.02	Bản khai chung
3	BM.PCTTAT.05.03	Xác báo tàu đến cảng (quá cảnh)
4	BM.PCTTAT.05.04	Kế hoạch điều động tàu thuyền vào cảng
5	BM.PCTTAT.05.05	Danh sách thuyền viên
6	BM.PCTTAT.05.06	Danh sách hành khách (nếu có)
7	BM.PCTTAT.05.07	Giấy phép quá cảnh

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1	Bản khai an ninh tàu biển
2	Bản khai chung
3	Xác báo tàu đến cảng (quá cảnh)
4	Kế hoạch điều động tàu thuyền vào cảng
5	Danh sách thuyền viên
6	Danh sách hành khách (nếu có)
7	Giấy phép quá cảnh

Hồ sơ được lưu tại đơn vị làm thủ tục theo quy định.

ĐN
IG
G
IG
H



VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
ĐỒNG THÁP

**QUY TRÌNH
THỦ TỤC TÀU BIỂN
QUÁ CẢNH**

Mã hiệu: QT.PCTTAT.05

Lần ban hành: 02

Ngày ban hành: 24/5/2024

BM.PCTTAT.05.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

**BẢN KHAI AN NINH TÀU BIỂN
SHIP'S SECURITY NOTIFICATION**

1. Tên tàu: Name of ship		2. Quốc tịch tàu Flag state of ship	3. Hồ hiệu Call-Sign	
4. Tổng dung tích Gross tonnage	5. Loại tàu: Type of ship		6. Số lượng thuyền viên: No. of crew	
7. Thời gian dự kiến đến cảng: ETA:		8. Số IMO: IMO No.		
9. Mục đích đến cảng: Bốc/Dỡ/Tiếp nhiên liệu/Sửa chữa/Mục đích khác (gạch bỏ từ thích hợp) Purpose of Call: Loading / Discharging / Bunkering / Shipyard / Others (Delete as appropriate) Nếu là mục đích khác nêu rõ: If others, please specify purpose:				
10. Tên khu vực neo đậu hoặc cầu cảng mà tàu sẽ đến: Name of anchorage or port facility your ship in bound for:				
11. Tên Đại lý tàu biển tại Việt Nam: Name of Ship Agent in Vietnam: Tel No: _____ Fax No: _____				
12. Tàu có GCN quốc tế về an ninh tàu biển (ISSC) không? Does your ship possess a valid International Ship Security Certificate (ISSC)? Có: _____ (gạch bỏ từ thích hợp) Yes/No (Delete as appropriate) Nếu câu trả lời là "Có" thì nêu chi tiết tại các câu hỏi 13, 14 If answer if 'Yes' give details in Q13 and Q14.				
13. Tên cơ quan cấp ISSC: Name of issuing authority for the ISSC				
14. Ngày cấp ISSC Date of issue of the ISSC		15. Ngày ISSC hết hạn: Date of expiry of the ISSC		
16. Cấp độ an ninh hiện tại của tàu: Current security level of the ship				
17. Mười cảng mà tàu đã ghé vào gần nhất, ngày đến, ngày đi và cấp độ an ninh tàu đã áp dụng khi thực hiện giao tiếp giữa tàu biển và cảng biển: Last 10 ports of call, including arrival / departure dates and the security level at which the ship operated at these ports where it has conducted a ship / port interface				
	Cảng Port	Ngày đến Arrival	Ngày đi Departure	Cấp độ an ninh Security Level
18. Trong thời gian thực hiện bất kỳ giao tiếp giữa tàu biển và cảng biển được đề cập tại câu hỏi 17 trên đây, tàu biển có áp dụng biện pháp an ninh đặc biệt hoặc biện pháp an ninh bổ sung nào không? Were there any special or additional security measures taken during any ship/port interface at the ports mentioned in				



VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
ĐỒNG THÁP

QUY TRÌNH
THỦ TỤC TÀU BIỂN
QUÁ CẢNH

Mã hiệu: QT.PCTTAT.05

Lần ban hành: 02

Ngày ban hành: 24/5/2024

Q17?

Có/Không (gạch bỏ từ thích hợp)
Yes/No (Delete as appropriate)

Nếu câu trả lời là “Có” thì nêu chi tiết;
If answer is “Yes”, give detail:

19. Trong thời gian thực hiện bất kỳ giao tiếp giữa tàu biển và tàu biển được đề cập tại câu hỏi 17 trên đây, tàu biển có duy trì biện pháp an ninh thích hợp không?

Were there appropriate ship security measures maintained during any ship-to-ship activity interface at the ports mentioned in Q17?

Có/Không (gạch bỏ từ thích hợp)
Yes/No (Delete as appropriate)

Nếu câu trả lời là “Có” thì nêu chi tiết;
If answer is “Yes”, give detail:

Chữ ký của Thuyền trưởng/Chủ tàu/Đại lý tàu:.....
Signature of Master/Shipowner/Agent

Họ tên của Thuyền trưởng/Chủ tàu/Đại lý tàu:.....
Name of master/Shipowner/Agent

Vị trí hiện tại: Vĩ độ.....; Kinh độ:.....

Present position: Latitude

Longitude



VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
ĐỒNG THÁP

QUY TRÌNH
THỦ TỤC TÀU BIỂN
QUÁ CẢNH

Mã hiệu: QT.PCTTAT.05

Lần ban hành: 02

Ngày ban hành: 24/5/2024

BM.PCTTAT.05.02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

BẢN KHAI CHUNG
GENERAL DECLARATION

		Đến Arrival	Rời Departure
1.1 Tên và loại tàu: Name and type of ship		2. Cảng đến/rời Port of arrival/departure	3. Thời gian đến/rời cảng Date - time of arrival/departure
1.2 Số IMO: IMO number			
1.3 Hồ hiệu: Call sign			
1.4 Số chuyến đi: Voyage number			
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship	5. Tên thuyền trưởng: Name of master	6. Cảng rời cuối cùng/cảng đích: Last port of call/next port of call	
7. Giấy chứng nhận đăng ký (Số, ngày cấp, cảng): Certificate of registry (Port, date, number)		8. Tên và địa chỉ liên lạc của người làm thủ tục: Name and contact details of the procurer	
9. Tổng dung tích: Gross tonnage	10. Dung tích có ích: Net tonnage		
11. Vị trí tàu tại cảng: Position of the ship in the port (berth or station)			
12. Đặc điểm chính của chuyến đi: Brief particulars of voyage Các cảng trước: Previous ports of call Các cảng sẽ đến: Subsequent ports of call Các cảng sẽ dỡ hàng: Ports where remaining cargo will be discharged Số hàng còn lại: Remaining cargo			
13. Thông tin về hàng hóa vận chuyển trên tàu: Description of the cargo			
Loại hàng hóa Kind of cargo	Tên hàng hóa Cargo name	Số lượng hàng hóa The quantity of cargo	Đơn vị tính Unit
Thông tin về hàng hóa quá cảnh Description of the cargo in transit			
Loại hàng Kind of cargo	Tên hàng hóa Cargo name	Số lượng hàng hóa The quantity of cargo	Số lượng hàng hóa quá cảnh xếp dỡ tại cảng The quantity of cargo in transit loading, discharging
Đơn vị tính Unit			
14. Số thuyền viên (gồm cả thuyền trưởng) Number of crew (incl. master)	15. Số hành khách Number of passenger	16. Ghi chú (Mớn nước mũi, lái, trọng tải toàn phần, chiều dài lớn nhất, chiều rộng lớn nhất, chiều cao tính không) và các thông tin cần thiết khác (nếu có). Remarks (Draft, DWT, LOA, Breadth, Clearance height) and others (if any)	
Tài liệu đính kèm (ghi rõ số bản) Attached documents (indicate number of copies)			
17. Bản khai hàng hóa: Cargo Declaration	18. Bản khai dự trữ của tàu Ship's Stores Declaration		
19. Danh sách thuyền viên Crew List	20. Danh sách hành khách Passenger List	21. Yêu cầu về phương tiện tiếp nhận và xử lý chất thải The ship's requirements in terms of waste and residue reception facilities	
22. Bản khai hành lý thuyền viên(*) Crew's Effects Declaration(*)	23. Bản khai kiểm dịch y tế(*) Maritime Declaration of Health(*)		
24. Mã số Giấy phép rời cảng (*) Number of port clearance			

..., ngày ... tháng ... năm 20...

Date

Thuyền trưởng (đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Master (or authorized agent or officer)

(*) Mục này chỉ khai khi tàu đến cảng
only on arrival



VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
ĐỒNG THÁP

**QUY TRÌNH
THỦ TỤC TÀU BIỂN
QUÁ CẢNH**

Mã hiệu: QT.PCTTAT.05

Lần ban hành: 02

Ngày ban hành: 24/5/2024

BM.PCTTAT.05.03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

XÁC BÁO TÀU ĐẾN CẢNG (QUÁ CẢNH)

CONFIRMATION OF ARRIVAL OF VESSEL AT THE PORT (TRANSIT)

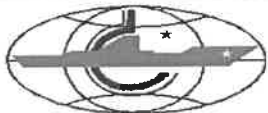
Tên và loại tàu: Name and type of ship		Cảng đến Port of arrival	Thời gian đến Time of arrival
Số IMO: IMO number			
Hộ hiệu: Call sign			
Quốc tịch tàu Flag State of ship			
Tình trạng người trên tàu			
Người ốm (nếu có) Ill person (If any)	Người chết (nếu có) Dead person (If any)	Người cứu vớt được trên biển (nếu có) Rescued person (If any)	Người trốn trên tàu (nếu có) Stow away (If any)
Tên: Name:	Tên: Name:	Tên: Name:	Tên: Name:
Tuổi: Age:	Tuổi: Age:	Tuổi: Age:	Tuổi: Age:
Quốc tịch: National:	Quốc tịch: National:	Quốc tịch: National:	Quốc tịch: National:
Tình trạng bệnh tật: Illness status	Tình trạng bệnh tật: Illness status		
	Lý do tử vong: Reason of dead		
Các yêu cầu liên quan khác Relevant requirements			

..., ngày ... tháng ... năm 20...

Date

Thuyền trưởng (hoặc đại lý)

Master (or authorized agent)



VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
ĐỒNG THÁP

**QUY TRÌNH
THỦ TỤC TÀU BIỂN
QUÁ CẢNH**

Mã hiệu: QT.PCTTAT.05

Lần ban hành: 02

Ngày ban hành: 24/5/2024

BM.PCTTAT.05.04

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐIỀU ĐỘNG TÀU THUYỀN

Thời gian Time	Tên tàu Name of ship	Mớn nước Draft	Chiều dài lớn nhất LOA	Trọng tải DWT	Tàu lai Tug boat	Tuyến luồng Chanel	Từ From	Đến To	Đại lý Agent

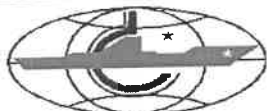
...Ngày ... tháng năm 20...

Date.....

GIÁM ĐỐC

Director

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12



VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
ĐỒNG THÁP

**QUY TRÌNH
THỦ TỤC TÀU BIỂN
QUÁ CẢNH**

Mã hiệu: QT.PCTTAT.05
Lần ban hành: 02
Ngày ban hành: 24/5/2024

BM.PCTTAT.05.05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

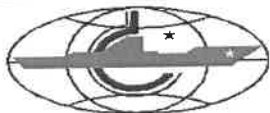
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

**DANH SÁCH THUYỀN VIÊN
CREW LIST**

		Đến Arrival		Rời Departure	Trang số: Page No:
1.1 Tên tàu: Name of ship		2. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure		3. Ngày đến/rời: Date of arrival/departure	
1.2 Số IMO: IMO number		1.3 Hồ hiệu: Call sign		1.4 Số chuyến đi: Voyage number	
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship			5. Cảng rời cuối cùng: Last port of call		
STT No.	Họ và tên Family name, given name	Chức danh Rank of rating	Quốc tịch Nationality	Ngày và nơi sinh Date and place of birth	Loại và Số giấy tờ nhận dạng (Hộ chiếu của thuyền viên) Nature and No. of identity document (seaman's passport)

....., ngày tháng năm 20 ...
Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Master (Authorized agent or officer)



VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
ĐỒNG THÁP

**QUY TRÌNH
THỦ TỤC TÀU BIỂN
QUÁ CẢNH**

Mã hiệu: QT.PCTTAT.05
Lần ban hành: 02
Ngày ban hành: 24/5/2024

BM.PCTTAT.05.06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

**DANH SÁCH HÀNH KHÁCH
PASSENGER LIST**

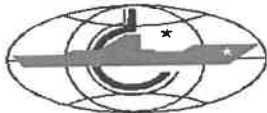
		Đến Arrival				Rời Departure		Trang số: Page No:	
1.1 Tên tàu: Name of ship		2. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure		3. Ngày đến/rời: Date of arrival/departure					
1.2 Số IMO: IMO number		1.3 Hồ hiệu: Call sign		1.4 Số chuyến đi: Voyage number					
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship									
Họ và tên Family name, given name	Quốc tịch Nationality	Ngày và nơi sinh Date and place of birth	Loại Hộ chiếu Type of identity or travel document	Số hộ chiếu Serial number of identity or travel document	Cảng lên tàu Port of embarkation	Cảng rời tàu Port of disembarkation	Hành khách quá cảnh hay không Transit passenger or not		

VIA
U
HAI
AP
VIET

....., ngày ... tháng năm 20 ...

Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Master (Authorized agent or officer)



VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
ĐỒNG THÁP

QUY TRÌNH
THỦ TỤC TÀU BIỂN
QUÁ CẢNH

Mã hiệu:	QT.PCTTAT.05
Lần ban hành:	02
Ngày ban hành:	24/5/2024

BM.PCTTAT.05.07

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
 Vietnam Maritime Administration
 Cảng vụ hàng hải.....
 The Maritime Administration of.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Socialist Republic of Vietnam
 Independence - Freedom - Happiness

GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH
PERMISSION FOR TRANSIT

1. Cho phép tàu:..... Quốc tịch tàu:
 Name of ship Flag State of ship

Hồ hiệu:.....
 Call sign

Tổng dung tích:..... GT Tên thuyền trưởng.....
 Gross tonnage Name of master

Số thuyền viên:..... Số hành khách..... Hàng hóa quá cảnh:.....
 Number of crews Number of passengers Transit cargo

Được phép quá cảnh Việt Nam từ:..... đến:.....
 Permitted to be in transit through Vietnam from to

Khởi hành vào lúc;giờngàythángnăm 20.....
 Time of departure hour date month year

2. Khi quá cảnh, tàu này phải chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.
 During transiting, the ship is bound to properly implement provisions of Vietnamese Laws, Regulations and the International Treaties of which Vietnam is a contracting Party.

3. Giấy phép này có giá trị đến ngày.....tháng.....năm.
 Valid until

Số:...../GPQC
 No

Ngày.....tháng.....năm 20...
 Date.....
GIÁM ĐỐC
 Director

